| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH SƠN**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09/7/2024
*"V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đào Thị Anh Nhinh.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Bùi Đức Quảng.

Ông Trần Tiến Dũng.

***Thư ký phiên tòa***: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Giang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2024/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024. Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Anh **Hà Văn L**, sinh năm 1978.

HKTT: Xóm C C, xã K C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn*: Ông **Bùi Đức Dũng** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980.

HKTT: Xóm C C, xã K C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Xóm M, xã K C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Hà Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 13/6/2024; Ông Bùi Đức Dũng có mặt. Chị Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện ngày 20/02/2024, bản tự khai ngày 06/3/2024 và biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải tại Tòa án nguyên đơn anh Hà Văn L trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Văn L xây dựng gia đình với chị Nguyễn Thị H năm 2000, hai bên được tự do tìm hiểu tự nguyện và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã K C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ cH chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh L tại xóm C C, xã K C, huyện Thanh Sơn, tình cảm vợ cH thời gian đầu kết hôn hòa thuận hạnh phúc. Sau đó đến khoảng năm 2015 cuộc sống vợ cH có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ cH bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, không tin tưởng vào tình cảm của nhau, vợ cH không chịu nhường nhịn, chia sẻ công việc với nhau nên có lời qua tiếng lại dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau, những lúc nóng giận vợ cH không kiềm chế được bản thân nên có xô sát với nhau. Khi mâu thuẫn vợ cH xẩy ra thì hai bên gia đình có biết, có khuyên bảo, nhưng mâu thuẫn vợ cH vẫn không tự hàn gắn, khắc phục được. Chính vì cuộc sống gia đình căng thẳng nên chị H đã tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ tại xóm Mu, xã K C, huyện Thanh Sơn từ năm 2015, vợ cH sống ly thân từ thời gian đó đến nay mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm đến nhau. Nay anh L xác định tình cảm với chị H không còn, hôn nhân không đem lại hạnh phúc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau, ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Anh Hà Văn L trình bày vợ cH có 03 con chung là cháu Hà Thị A, sinh ngày 20/5/2001, cháu Hà Thị Ng, sinh ngày 20/5/2001 và cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 01/9/2008. Hiện nay cháu A và cháu Ng đều đã thành niên, ly hôn anh L không có đề nghị gì. Đối với cháu H đang ở cùng với anh L và ông bà nội từ nhỏ cho đến nay, được anh chăm sóc, nuôi dưỡng, ăn học đầy đủ. Khi ly hôn anh L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến khi cháu thành niên, anh tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại anh L đang làm lao động tự do gần nhà, có thu nhập ổn định. Anh L ở chung với bố mẹ đẻ có nhà ở kiên cố, rộng rãi, đàng hoàng, bố mẹ anh còn khỏe có thể hỗ trợ việc nhà, chăm sóc con chung cùng anh. Anh L khẳng định sẽ tạo mọi điều kiện tốt nhất để nuôi con khôn lớn, trưởng thành. Từ khi ly thân chị H không có trách nhiệm đối với con chung, bỏ mặc các con chung cho anh L lo liệu.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và tư trang riêng: Anh Hà Văn L trình bày vợ cH không có, ly hôn anh không có đề nghị gì.

***Phía bị đơn*: *Chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa*.**

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại địa pH về tình trạng hôn nhân giữa chị H với anh L, lấy lời khai của mẹ đẻ, em dâu của chị H. Theo biên bản xác nhận thông tin cư trú ngày 26/02/2024 của Công an xã K C xác định chị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm C C, xã K C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/5/2024 của bà Xa Thị Cư là mẹ đẻ chị H và chị Đinh Thị Thanh Hà là em dâu chị H cũng xác định như sau: Năm 2000 chị H kết hôn với anh Hà Văn L, hai bên tự nguyện tìm hiểu, làm thủ tục cưới xin theo phong tục tập quán của địa pH, và đăng ký kết hôn tại UBND xã K C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ cH anh L, chị H về sống chung cùng với gia đình bố mẹ đẻ anh L. Trong cuộc sống chung vợ cH đã xảy ra mâu thuẫn, trực tiếp chị H đã nói với bà, lý do mâu thuẫn là: Vợ cH không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, kinh tế gia đình chi phối, vợ cH không còn chia sẻ với nhau, tin tưởng vào nhau, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ cH. Đến năm 2015 chị H về chung sống với gia đình bà Cư. Chị H và anh L đã sống ly thân từ đó đến nay mỗi người một nơi, ai cũng có cuộc sống riêng không quan tâm đến nhau. Khi mâu thuẫn vợ cH chị H và anh L xảy ra đã được gia đình hai bên khuyên bảo để hai bên hàn gắn tình cảm vợ cH, nhưng chị H và anh L vẫn không hàn gắn được tình cảm. Từ khi vợ cH sống ly thân thì anh L và các con chung của chị H, anh L không đến nhà bà nữa. Quan điểm của bà Cư thực tế vợ cH anh L, chị H sống ly thân đã lâu, gia đình không có hạnh phúc, bà Cư đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để hai bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Cư cũng xác định vợ cH anh L, chị H có với nhau 03 người con chung là cháu Hà Thị A, sinh ngày 20/5/2001, cháu Hà Thị Ng, sinh ngày 20/5/2001 và cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 01/9/2008. Hiện cháu A và cháu Ng đều đã thành niên, đối với cháu H đang ở cùng với anh L. Quan điểm của bà Cư là cháu A và cháu Ng đều đã thành niên nên không xem xét, đối với cháu H đề nghị Tòa án để anh L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, vì con chung ở với anh L và gia đình anh từ nhỏ đã quen, có chung hộ khẩu với gia đình bố mẹ anh L, được anh chăm sóc, nuôi dưỡng, ăn học ổn định. Từ khi ly thân chị H đi làm nhưng không có chu cấp hoặc thăm nom gì đến con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Theo bà Xa Thị Cư thì sau khi kết hôn anh L và chị H về ở chung với gia đình anh L, độc lập về kinh tế, nên tài sản chung, nợ chung của vợ cH anh L, chị H  bà Cư không nắm được.

Hiện tại bà Cư chỉ biết chị H đi làm ăn, còn cụ thể làm công việc gì, địa chỉ như thế nào bà không biết. Chị H đi làm nhưng thỉnh thoảng vẫn về thăm nhà và thường xuyên liên lạc với gia đình. Theo bà Cư trong những lần Toà án cấp tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho chị H, bà có nhận được và đều gọi điện trực tiếp thông báo đến chi H, khi chị về nhà bà cũng đưa các văn bản của Tòa án trực tiếp cho chị H về việc Tòa đang giải quyết việc anh L xin ly hôn chị H, chị H có nhận và biết việc ly hôn giữa chị và anh L, còn việc chị H có đến tòa án làm việc hay không bà không nắm được. Chị H có nói lại với bà là thực tế vợ cH không ở với nhau một thời gian dài,

không còn tình cảm nữa, chị nhất trí ly hôn để giải thoát cho nhau ổn định cuộc sống, con cái thì để anh L nuôi dưỡng vì thực tế cháu đang ở với anh L, đang học hành ổn định, chị đi làm không có chỗ ở ổn định, không có điều kiện để nuôi con. Tài sản chung, nợ chung vợ cH không có. Chị H bận công việc nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt chị theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của ông Bùi Đức Dũng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn anh Hà Văn L trình bày: Trong quá trình làm việc tại Tòa án anh L cũng thừa nhận không còn tình cảm với chị H, mâu thuẫn vợ cH anh Hà Văn L và chị Nguyễn Thị H đã thực sự trầm trọng, kéo dài nhiều năm nay, vợ cH ly thân đã lâu, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Hà Văn L, xử cho anh L được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Đối với 02 con chung là cháu Hà Thị A, sinh ngày 20/5/2001 và cháu Hà Thị Ng, sinh ngày 20/5/2001 đều đã thành niên nên không xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung của anh chị là cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 01/9/2008 cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh L tự nguyện không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh L xác định vợ cH không có, ly hôn anh không đề nghị gì nên không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 13/6/2024. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn L, xử cho anh L được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Đối với 02 con chung là cháu Hà Thị A, sinh ngày 20/5/2001 và cháu Hà Thị Ng, sinh ngày 20/5/2001 đều đã thành niên nên không xem xét. Giao con chung của anh L chị H là cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 01/9/2008 cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh L tự nguyện không yêu cầu. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Anh Hà Văn L tự nguyện chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 23/02/2024 anh Hà Văn L nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị H, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Hà Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 13/6/2024. Bị đơn chị Nguyễn Thị H được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đây là vụ án không thể tiến hành hòa giải được, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L, chị H là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh L và chị H có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, anh chị đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn năm 2000 tại UBND xã K C, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, nhưng khi chung sống cả hai không cùng nhau vun đắp xây dựng mối quan hệ hôn nhân của mình bền vững, hạnh phúc. Quan hệ hôn nhân đó đã bị đổ vỡ, nguyên nhân do cả hai không biết trân trọng cuộc sống hôn nhân của mình và cho rằng tính tình không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau dẫn đến vợ cH thường xuyên cãi nhau, xúc phạm, không tôn trọng, tin tưởng nhau.Vợ cH đã sống ly thân một thời gian dài, không cùng thực hiện quyền và nghĩa vụ vợ cH với nhau.

*Xét về mâu thuẫn vợ cH*: Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án và lời trình bày của mẹ chị H – Bà Xa Thị Cư (BL 59) phù hợp với trình bày của anh L về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ cH, đủ cơ sở chứng minh: Mâu thuẫn vợ cH anh L, chị H xảy ra đã lâu, cuộc sống chung của vợ cH đã trầm trọng, thực tế cuộc hôn nhân không còn tồn tại, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L đối với chị H là có căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình tố tụng tại Toà án anh L xác nhận giữa anh và chị Nguyễn Thị H có 03 con chung là cháu Hà Thị A, sinh ngày 20/5/2001, cháu Hà Thị Ng, sinh ngày 20/5/2001 và cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 01/9/2008. Ly hôn anh xin được nuôi cháu H, còn đối với cháu A và cháu Ng đều đã thành niên ly hôn anh không có đề nghị gì.

Xét thấy: Nguyện vọng xin nuôi con của anh L là chính đáng vì từ khi anh L và chị H sống ly thân từ năm 2015, con chung đều do anh L và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy: Tại bản tự khai ngày 06/3/2024 (BL- 27), cháu Hà Thị Thu H có nguyện vọng được ở với bố. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển tốt nhất về mọi mặt cho con chưa thành niên khi bố mẹ ly hôn, cần giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Thị Thu H - sinh ngày 01/9/2008 cho đến khi cháu H thành niên là phù hợp

với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh L tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Anh Hà Văn L xác định vợ cH không có, ly hôn anh không có đề nghị gì. Chị Nguyễn Thị H không đến Tòa án làm việc nên không có quan điểm gì về các vấn đề trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Hà Văn L thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuy nhiên anh L có đơn tự nguyện nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho anh Hà Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

**2. Về con chung:** Giao con chung là cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 01/9/2008 cho anh Hà Văn L được tiếp tục nuôi dưỡng, kể từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu H thành niên. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh L tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

**3. Về án phí:** Anh Hà Văn L tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0004264 ngày 26/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

*"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."*

**4. Về quyền kháng cáo:** Anh Hà Văn L và chị Nguyễn Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi các đương sự thường trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *VKS huyện + tỉnh;*
- *Chi cục THADS huyện.*
- *UBND xã K C, huyện Thanh Sơn;*
- *Lưu HS + VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đào Thị Anh Nhinh**